

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 122/2019/HS-ST

Ngày 18-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Nhân

2. Bà Phan Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng D; sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô5/49, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trọng M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971 (đã chết); Vợ: Huỳnh Châu N, sinh năm 1993; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 08-6-2015 bị Công an huyện Gò Dầu ra Quyết định số 204/QĐ-XPVPHC phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2018 đến ngày 10-01-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, ngày 06-9-2019 bị bắt tạm giam lại đến nay, *có mặt*.

2. Lâm Thị Kim N; sinh năm 1982, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố 3/212, khu phố Nội Ô B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Lê Xuân K, sinh năm 1956 (đã chết); Chồng:

Không có; Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 06-9-2019 bị bắt tạm giam đến nay, *có mặt*.

3. Nguyễn Thị Thu C (Cà Xinh); sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô7/ 69, khu phố TB, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1963 và bà Trần Thị X, sinh năm 1962; Chồng: Hồ Thanh T, sinh năm 1986; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 24-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

4. Trương Thị Thu H; sinh năm 1980, tại Campuchia; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 6/132, khu phố TB B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Đ, sinh năm 1940 và bà Phan Thị D, sinh năm 1945; Chồng: Dương Văn L, sinh năm 1968 (đã ly hôn); Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-09-2019 đến ngày 08-10-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm. *Có mặt*.

5. Nguyễn Kim H; sinh năm 1967, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ô 5/35A, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K, (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, (đã chết); Chồng: Ngô Minh C, sinh năm 1967; Con: Có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 27-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

6. Lê Thị Thu T; sinh năm 1988, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 5/228, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1964; Chồng: Huỳnh Minh T, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị

bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 27-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 06-09-2019 đến ngày 10-09-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền đề bảo đảm. *Có mặt.*

7. Lê Thị Hồng C; sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Bến, xã AT, huyện BC, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1953; Chồng: Võ Văn C, sinh năm 1969; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 24-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo đã bỏ trốn và đang bị truy nã, *vắng mặt.*

8. Nguyễn Thị H (T); sinh năm 1988, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp CT, xã PH, huyện CC, Thành phố HCM; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; Chồng: Trần Minh K, sinh năm 1977; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo đã bỏ trốn và đang bị truy nã, *vắng mặt.*

9. Nguyễn Thị Minh H; sinh năm 1972, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 5, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1940 (đã chết); Chồng: Trần Tuấn A, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con: Có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 06-09-2019 đến ngày 10-09-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền đề bảo đảm, *có mặt.*

10. Trần Thanh H; sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 5/ 68A, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1939 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi

phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 06-09-2019 đến ngày 11-10-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, *có mặt*.

11. Lưu Thị Kim H (C); sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: 3/191B, khu phố Nội Ô B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Chỉ biết viết họ tên; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Văn T (đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1951; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: Có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 06-09-2019 đến ngày 11-10-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, *có mặt*.

12. Nguyễn Thị L; sinh năm 1952, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp XD, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Chung, (đã chết) và bà Trần Thị N, (đã chết); Chồng: Võ Văn N (đã chết); Con: Có 05 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03-10-2019 đến ngày 29-10-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, *có mặt*.

13. Trần Thị Thanh L; sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TV 2, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh P, (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1977; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 03-10-2019 đến nay, *có mặt*.

14. Huỳnh Thị G; sinh năm 1956, tại Campuchia; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 5, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn X (đã chết) và bà Trần Thị C, (đã chết); Chồng: Trần Văn H, sinh năm 1939; Con: Có 04 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giam từ

ngày 06-9-2019 đến ngày 26-9-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, *có mặt*.

15. Phạm Thị Hồng T; sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TV 2, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Đào Thị G, sinh năm 1971; Chồng: Trần Văn Q, sinh năm 1983; Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

16. Nguyễn Thị T; sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố 3/44A, khu phố Nội Ô B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1935; Chồng: Quách Minh T, sinh năm 1970; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-9-2019 đến ngày 14-10-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, *có mặt*.

17. Nguyễn Thị T (Gái); sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 5/ 68A, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1956; Chồng: Trần Thanh H, sinh năm 1978; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 24-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 06-9-2019 đến ngày 09-9-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, *có mặt*.

18. Phạm Thị N; sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 5, khu phố TB A, thị trấn Gò Dầu, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Chỉ biết viết họ tên; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; Con: Có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 24-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

19. Lâm Thị Ngọc P; sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 1/300, khu phố TB C, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn S (đã chết) và bà Đỗ Thị R (đã chết); Chồng: Nguyễn Đông N, sinh năm 1966; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 27-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 06-9-2019 đến ngày 19-10-2019 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, *có mặt*.

20. Cao Thị O; sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TV 2, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Chồng: Mai Trung L, sinh năm 1982; Con: Có 04 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 10-9-2019 đến nay, *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Thị Cẩm T, sinh năm: 1992. *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp XĐ, xã TP, huyện GD, tỉnh TN.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1966. *Vắng mặt*.

Địa chỉ: khu phố N ô B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 10 phút, ngày 20-11-2018, tại khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN, công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Lê Trọng D và Lâm Thị Kim N đang tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh bửu cho Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu C, Trương Thị Thu H, Phạm Thị Hồng T, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị Minh H, Lê Thị Hồng C, Cao Thị O, Lâm Thị Ngọc P, Nguyễn Kim H, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Trần Thị Thanh L, Trần Thanh H, Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L và một số đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ tham gia đánh. Thu giữ tại chiếu bạc 02 tấm nilon, 80 lá bài tây; tiền Việt Nam 1.100.000 đồng; 06 xe mô tô và 10 điện thoại di động các loại; thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc số tiền 48.100.000 đồng để điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Do muốn có tiền tiêu xài, từ khoảng tháng 9-2018 đến ngày 20-11-2018, tại khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Lê Trọng D chuẩn bị manh, cung cấp bài tây cho những người đến tham gia đánh bạc chơi và thu tiền xâu của những người làm cái, mỗi ngày D thu được tiền xâu từ 800.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Đồng thời, D thuê Lâm Thị Kim N mỗi ngày từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới lực lượng công an và những người lạ mặt đến sòng bạc, nếu phát hiện có người lạ mặt hoặc lực lượng công an đến thì điện thoại cho D biết để giải tán sòng bạc.

Ngày 20-11-2018, D tổ chức hai chiếu bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức bài bình bữ cho nhiều người tham gia, thuê Lâm Thị Kim N có nhiệm vụ canh gác và nhận tiền xâu 1.000.000 đồng từ Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu C và Trương Thị Thu H.

Chiếu bạc thứ nhất do Lê Thị Thu T và Nguyễn Thị Thu C làm cái cho Nguyễn Thị H, Trần Thị Thanh L, Lưu Thị Kim H, Phạm Thị Hồng T, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị O, Lê Thị Hồng C, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị T chơi, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và một số người không rõ họ tên, địa chỉ. Tổng số tiền đánh bạc của chiếu bạc này là 32.855.000 đồng.

Chiếu bạc thứ hai do Trương Thị Thu H làm cái sau đó giao lại cho Nguyễn Kim H làm cái cho Phạm Thị N, Nguyễn Thị T, Trần Thanh H, Nguyễn Thị Minh H và Huỳnh Thị G và một số người không rõ họ tên, địa chỉ chơi, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của chiếu bạc này là 16.295.000 đồng.

Những người tham gia đánh bạc khai nhận như sau:

1. Lê Thị Thu T khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 9.000.000 đồng, thỏa thuận với Nguyễn Thị Thu C, mỗi người hùn 3.000.000 đồng làm cái đánh bạc dưới hình thức bài bình bữ cho nhiều người khác tham gia, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, kết quả thắng được 10.500.000 đồng. T đưa tiền xâu cho Đinh số tiền 300.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Thu C khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 3.000.000 đồng, hùn với Lê Thị Thu T làm cái đánh bạc dưới hình thức bài bình bữ cho nhiều người khác tham gia, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, kết quả thắng được 10.500.000 đồng. C đưa tiền xâu cho D 400.000 đồng.

3. Trương Thị Thu H khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 1.500.000 đồng làm cái đánh bạc dưới hình thức bài bình bữ cho nhiều người khác tham gia, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng nên giao lại cho Nguyễn Kim H làm cái. Đồng thời, H đưa tiền xâu cho D số tiền 300.000 đồng. Còn lại số tiền 1.000.000 đồng H đem về nhà tiêu xài hết.

4. Nguyễn Kim H khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 5.530.000 đồng làm cái đánh bạc dưới hình thức bài bình bửu cho nhiều người khác tham gia, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng còn lại 5.230.000 đồng.

5. Lê Thị Hồng C khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 300.000 đồng chơi đánh bạc 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng do T và C làm cái. Kết quả, thua 200.000 đồng còn lại 100.000 đồng.

6. Nguyễn Thị L khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 400.000 đồng chơi đánh bạc 04 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng do T và C làm cái. Kết quả, thua hết tiền.

7. Trần Thị Thanh L khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 2.335.000 đồng chơi đánh bạc 01 ván đặt 100.000 đồng do T và C làm cái. Kết quả, thua 100.000 đồng còn lại 2.235.000 đồng.

8. Nguyễn Thị H khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 4.350.000 đồng chơi đánh bạc khoảng 20 đến 22 ván, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng do T và C làm cái. Kết quả thua 1.000.000 đồng còn lại 3.350.000 đồng.

9. Lưu Thị Kim H khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 6.520.000 đồng chơi đánh bạc 05 ván, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng do T và C làm cái. Kết quả thua 800.000 đồng còn lại 5.720.000 đồng.

10. Phạm Thị Hồng T khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 1.040.000 đồng chơi đánh bạc 02 ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng do T và C làm cái, kết quả thắng 400.000 đồng.

11. Nguyễn Thị T khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 170.000 đồng chơi đánh bạc 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng do T và C làm cái, kết quả huê vốn.

12. Lâm Thị Ngọc P khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 1.440.000 đồng chơi đánh bạc 02 ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng do Trang và Cúc làm cái, kết quả thua 200.000 đồng còn lại 1.240.000 đồng.

13. Cao Thị Oanh khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 3.000.000 đồng chơi đánh bạc 07 ván, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng do T và C làm cái, kết quả thua 500.000 đồng còn lại 2.500.000 đồng.

14. Nguyễn Thị Minh H khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 450.000 đồng chơi đánh bạc 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng do H làm cái, kết quả thua 200.000 đồng còn lại 250.000 đồng.

15. Trần Thanh H khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 1.000.000 đồng chơi đánh bạc 09 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng do H làm cái, kết quả thắng 700.000 đồng.

16. Huỳnh Thị G khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 200.000 đồng chơi đánh bạc 04 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng do H làm cái, kết quả thua hết tiền.

17. Phạm Thị N khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 5.045.000 đồng chơi đánh bạc 04 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng do H làm cái, kết quả thắng 400.000 đồng.

18. Nguyễn Thị T khai nhận ngày 20-11-2018 mang theo 770.000 đồng chơi đánh bạc 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng do H làm cái, kết quả thua 200.000 đồng còn lại 570.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 80 (tám mươi) lá bài tây đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm nilon màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ, biển số: 70F1-224.18, số khung: RLGKA11CDDD041622, số máy: VMVUACD041622, dung tích xi lanh 111 cm³ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy L9152, màu trắng, số Imei: 356947055924502, có số sim: 0936565219, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 7500, màu đen, số Imei: 356440010735726, có số sim: 0989719234, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu hồng, số Imei: 86526503669830, có số sim: 0353971127, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh – xám, số Imei: 358957/01/311119/9, có số sim: 0939530500 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei: 355352047738261, có số sim: 0852402877 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216, màu xanh, số Imei: 354884085054863, có số sim: 0981110047 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh-đen, số Sêri 1:359014092379559, số Sêri 2: 359014093379558, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do Trương Thị Thu Hà đứng tên chủ tài khoản với số tiền 5.000.000 đồng; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do Lưu Thị Kim Hồng đứng tên chủ tài khoản với số tiền 5.000.000 đồng; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do Lê Thị Thu Trang đứng tên chủ tài khoản với số tiền 10.000.000 đồng; Tiền Việt Nam 61.200.000 đồng (sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng. Tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo khác không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với Phạm Văn M, Mai Trung L, Tô Thị Ú, Nguyễn Thị Kim S không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Đối với các đối tượng chạy thoát không rõ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 71/QĐ-VKSGD ngày 21-6-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo **Lê Trọng D** về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại **các Điều a, c, d Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự**; truy tố bị cáo Lâm Thị

Kim N về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại các Điểm a, c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu C, Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Lê Thị Thu T, Lê Thị Hồng C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Minh H, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị O về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các Điểm a, c, d Khoản 1, Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo D số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng các Điểm a, c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Kim N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Lê Thị Hồng C, Nguyễn Thị H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, n, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh H, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị O mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Trương Thị Thu H phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc và xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **các** bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, **tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo**: Lúc 14 giờ 10 phút ngày 20-11-2018, tại khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lê Trọng D tổ chức hai chiếu bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức bài binh bửu cho các bị cáo Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu C, Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Phạm Thị Hồng T, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị Minh H, Lê Thị Hồng C, Cao Thị O, Lâm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Trần Thị Thanh L, Trần Thanh H, Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L và một số đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ tham gia với tổng số tiền dùng đánh bạc là 49.150.000 đồng. Bị cáo D đã thuê Lâm Thị Kim N có nhiệm vụ canh gác, cảnh giới lực lượng công an và nhận tiền xâu 1.000.000 đồng từ Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu C và Trương Thị Thu H thì bị bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của các bị cáo **Lê Trọng D, Lâm Thị Kim N** đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu C, Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Phạm Thị Hồng T, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị Minh H, Lê Thị Hồng C, Cao Thị O, Lâm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Trần Thị Thanh L, Trần Thanh H, Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với Phạm Văn M, Mai Trung L, Tô Thị Ú Nguyễn Thị Kim S không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý. Các đối tượng tham gia đánh bạc đã chạy thoát không rõ tên, địa

chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án: Vụ án này mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn cộng đồng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ:

- + Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Các bị cáo Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu C, Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Phạm Thị Hồng T, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị Minh H, Lê Thị Hồng C, Cao Thị O, Lâm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Trần Thị Thanh L, Trần Thanh H, Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Bị cáo Lâm Thị Kim N có cha tham gia cách mạng và làm nghĩa vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia trong nhiều năm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Bị cáo Nguyễn Thị Thu C khi phạm tội là phụ nữ có thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của từng bị cáo thể hiện như sau:

Đối với bị cáo **Lê Trọng D** năm 2015 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép. Nhưng bị cáo không biết tu sửa bản thân mà lại tiếp tục đứng ra tổ chức thuê người canh gác lực lượng công an cho các bị cáo khác đánh bạc để thu lợi bất chính. Mặc dù bị cáo không bị xem là có tiền sự nhưng xét về nhân thân bị cáo không tốt. Do đó, bị cáo D phải là người chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án, có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo **Lâm Thị Kim N** khi được bị cáo D thuê canh gác cho các bị cáo khác đánh bạc, đã không biết khuyên ngăn bị cáo D hoặc trình báo đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời ngăn chặn hành vi phạm tội của bị cáo D, mà ngược lại

bị cáo Ngoan đã tích cực thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Dinh để hưởng lợi bất chính, nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Dinh.

Đối với các bị cáo Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu C, Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Phạm Thị Hồng T, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị Minh H, Lê Thị Hồng C, Cao Thị O, Lâm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Trần Thị Thanh L, Trần Thanh H, Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L là những người cùng tham gia đánh bạc, thắng thua bằng tiền trực tiếp với nhau, nên phải chịu trách nhiệm như nhau trong vụ án này.

Các bị cáo Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu C, Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Phạm Thị Hồng T, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị Minh H, Cao Thị O, Lâm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Trần Thị Thanh L, Trần Thanh H, Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu, còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, **khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo cũng là phù hợp.**

Riêng bị cáo Nguyễn Thị H và Lê Thị Hồng C trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã bỏ trốn, điều này thể hiện ý thức xem thường phạm luật, nên cần phải cách ly bị cáo Hạng và Châu ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có thời gian học tập, tu sửa bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các Điểm a, c, d Khoản 1, Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng D mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo D số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng các Điểm a, c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Kim N mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Lê Thị Hồng C, Nguyễn Thị H mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, n, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh H, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị O mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Trương Thị Thu H phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc và xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 61.200.000 đồng (sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó có 6.000.000 đồng là tiền của bà Lê Thị T (Đ) trả cho gia đình bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo N. Còn lại 55.200.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội và do thu lợi bất chính mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy L9152, màu trắng, số Imei: 356947055924502, có số sim: 0936565219, đã qua sử dụng của bị cáo T dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Thu.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ, biển số: 70F1-224.18, số khung: RLGKA11CDDD041622, số máy: VMVUACD041622, dung tích xi lanh 111 cm³ đã qua sử dụng là của chị Võ Thị Cẩm T, bị cáo L sử dụng làm phương tiện đi đến chiếu bạc, chị Tươi không biết việc này, nên cần trả lại xe này cho chị Tươi.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 7500, màu đen, số Imei: 356440010735726, có số sim: 0989719234, đã qua sử dụng của bị cáo D và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh-đen, số Sêri 1: 359014092379559, số Sêri 2: 359014093379558, đã qua sử dụng của bị cáo N dùng để liên lạc với nhau phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu hồng, số Imei: 86526503669830, có số sim: 0353971127, đã qua sử dụng của bị cáo L dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh – xám, số Imei: 358957/01/311119/9, có số sim: 0939530500 đã qua sử dụng của bị cáo H dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei: 355352047738261, có số sim: 0852402877 đã qua sử dụng của bị cáo P dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo P.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216, màu xanh, số Imei: 354884085054863, có số sim: 0981110047 đã qua sử dụng của bị cáo N dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo N.

- 80 (tám mươi) lá bài tây đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm nilon màu trắng là vật chứng trong vụ án, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do Trương Thị Thu H đứng tên chủ tài khoản, số tiền 5.000.000 đồng; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do Lưu Thị Kim H đứng tên chủ tài khoản, số tiền 5.000.000 đồng; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do Lê Thị Thu T đứng tên chủ tài khoản, số tiền 10.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo H, H, T. Nhưng sổ tiết kiệm này các bị cáo giao nộp cho Viện kiểm sát với mục đích để đảm bảo thi hành án, nên cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Cần buộc bị cáo Trương Thị Thu H phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng D, Lâm Thị Kim N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Thu C (C X)**, **Trương Thị Thu H**, **Nguyễn Kim H**, Lê Thị Thu T, Lê Thị Hồng C, Nguyễn Thị H (T), Nguyễn Thị Minh H, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H (C), Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T (G), Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị O phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào các Điểm a, c, d Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-9-2019. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2018 đến ngày 10-01-2019.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Trọng D số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào các Điều a, c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Kim N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-9-2019. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018.

Phạt bổ sung bị cáo **Lâm Thị Kim N** số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2018 đến ngày 24-11-2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Hồng C số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H (Tuyên) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2018 đến ngày 30-11-2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H (Tuyên) số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều i, n, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu C (C X) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu C (C X) 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh H, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H (C), Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T (G), Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị Omỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung các bị cáo Lê Thị Thu T, **Trương Thị Thu H** mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung các bị cáo **Nguyễn Kim H**, Nguyễn Thị Minh Hn, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H (C), Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T (G), Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị O mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Trần Thị Thanh L, Cao Thị O, nếu bị cáo Loan và bị cáo O không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo **Nguyễn Thị Thu C (C X)**, **Trương Thị Thu H**, **Nguyễn Kim H**, Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh H, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H (C), Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T (G), Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Cao Thị O, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Phạm Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo **Nguyễn Thị Thu C (CX)**, **Trương Thị Thu H**, **Nguyễn Kim H**, Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh H, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H (C), Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T (G), Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; **Điều 106** Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam **55.200.000 đồng**; **01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 7500, màu đen, số Imei: 356440010735726, có số sim: 0989719234, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh-đen, số Sêri 1:359014092379559, số Sêri 2: 359014093379558, đã qua sử dụng.**

Buộc bị cáo **Trương Thị Thu H** phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ của bị cáo **Lâm Thị Kim N: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu hồng, số Imei: 86526503669830, có số sim: 0353971127, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.**

Tạm giữ của bị cáo **Phạm Thị N: Tiền Việt Nam 6.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216, màu xanh, số Imei: 354884085054863, có số sim: 0981110047 đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.**

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy L9152, màu trắng, số Imei: 356947055924502, có số sim: 0936565219, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo Lưu Thị Kim H (Chuột): 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh – xám, số Imei: 358957/01/311119/9, có số sim: 0939530500 đã qua sử dụng và 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do bị cáo Lưu Thị Kim H đứng tên chủ tài khoản với số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại cho chị Võ Thị Cẩm T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ, biển số: 70F1-224.18, số khung: RLGKA11CDDD041622, số máy: VMVUACD041622, dung tích xi lanh 111 cm³ đã qua sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo Lâm Thị Ngọc P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei: 355352047738261, có số sim: 0852402877 đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo Trương Thị Thu H: 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do bị cáo Trương Thị Thu Hà đứng tên chủ tài khoản với số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo Lê Thị Thu T: 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank chi nhánh Gò Dầu do bị cáo Lê Thị Thu T đứng tên chủ tài khoản với số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 80 (tám mươi) lá bài tây đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm nilon màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3/ Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Trọng D, Lâm Thị Kim N, Nguyễn Thị Thu C (C X), Trương Thị Thu H, Nguyễn Kim H, Lê Thị Thu T, Lê Thị Hồng C, Nguyễn Thị H (T), Nguyễn Thị Minh H, Trần Thanh H, Lưu Thị Kim H (C), Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T (G), Phạm Thị N, Lâm Thị Ngọc P, Cao Thị O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Võ Thị Cẩm Tươi vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- UBND xã Thanh Phước, thị trấn Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Đình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**